

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:127/2018/TLST- HNGĐ ngày 4 tháng 5 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Cao Tiến S - sinh ngày 20/6/1980.

Địa chỉ: xóm 17, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh ngày 03/10/1986.

Địa chỉ: xóm 17, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 7 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 7 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cao Tiến S và chị Nguyễn Thị H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Cao Tiến T(Giới tính nam) - sinh ngày 23/02/2007 cho anh Cao Tiến S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến con chung đủ tuổi trưởng thành.

Giao con chung cháu Cao Tiến Đ(Giới tính nam) - sinh ngày 20/9/2010 cho chị Nguyễn Thị H tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến con chung đủ tuổi trưởng thành.

Các bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Cao Tiến S và chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Anh Cao Tiến S và chị Nguyễn Thị H tự phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Anh S, chị H đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị vào quyết định để làm căn cứ thi hành cụ thể như sau:

Giao cho anh Cao Tiến S được quyền sở hữu các tài sản bao gồm: 01 nhà tầng mái bê tông cốt thép có diện tích sử dụng 106,4 m² tọa trên thửa đất 124; Tờ BĐ: 4 xã S; Địa chỉ: xóm 17, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Diện tích sử dụng 146m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/10/2011 mang tên anh Cao Tiến S (Thửa đất này anh Cao Tiến S và chị Nguyễn Thị H thống nhất là tài sản riêng của anh Cao Tiến S có trước thời kỳ hôn nhân); Hệ thống lợp mái tôn phía sau nhà có diện tích sử dụng 21m²; Bể đựng nước 35,32m³; 01 nhà cấp bốn 02 gian diện tích sử dụng 29,4m²; 01 kệ ti vi bằng gỗ; 01 máy điều hòa SANIO; 01 máy lọc nước TOSHI BA.

Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền hữu 01 chiếc xe máy WaVe α biển kiểm soát 37P1-38943 đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị H.

Anh Cao Tiến S có nghĩa vụ trích giao tiền chênh lệch tài sản cho chị Nguyễn Thị H số tiền 263.500.000đ (Hai trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị H đã nhận đủ số tiền 263.500.000đ (Hai trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng) do anh Cao Tiến S giao lại (Biên bản giao nhận tiền ngày 14/5/2018).

- Về án phí: Anh Cao Tiến S nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ trong số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, theo biên lai nộp tiền số: 0003409 ngày 04/5/2018. Trả lại cho anh Cao Tiến S số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS ND Yên Thành
- Lưu HS - Vào kết quả
- Chi cục THADS - Yên Thành
- UBND xã S (Nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc